

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: /2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30-8-2022  
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Hán Hường

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trọng Hùng  
2. Ông Vũ Mạnh Cường

**- Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Hải Phú - Thư kýToà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 03, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 3 năm 2022; tại bản tự khai nguyên đơn chị Hà Thị T có quan điểm trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Tiến D kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 03/02/2021, tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng gia đình anh D. Quá trình chung

sống tình cảm vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Đến tháng 7/2021 do vợ chồng mâu thuẫn nên đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh D không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

- Về con chung, về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị T trình bày vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 28 tháng 4 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Tiến D có quan điểm trình bày: Anh thừa nhận thời gian kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn như chị T đã trình bày là đúng. Nay chị T xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Anh D trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tổ chức hòa giải mà đưa vụ án ra xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù chị Hà Thị T và anh Nguyễn Tiến D có quan điểm nhất trí ly hôn, tuy nhiên chị T đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tổ chức hòa giải để công nhận sự thỏa thuận của anh chị và Tòa án đã giao văn bản tố tụng hợp lệ báo anh D đến tham gia phiên tòa, nhưng cả hai lần báo anh D đến tham gia phiên tòa nhưng anh D không đến; còn chị T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt cả chị T và anh D là thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án.

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T xin được ly hôn anh Nguyễn Tiến D thấy rằng: Chị T và anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Dương, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 03 tháng 02 năm 2021 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh D đều xác định vợ chồng mâu thuẫn và đều nhất trí ly hôn. Tuy nhiên, chị T đề nghị không tổ chức hòa giải

nên Tòa án không tổ chức hòa giải để công nhận thuận tình ly hôn của anh chị được mà phải đưa vụ án ra xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, cho chị T được ly hôn anh D để ổn định cuộc sống.

2.2. *Về con chung; Tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức:* Chị T và anh D đều trình bày không có, không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về án phí:* Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Tiến D.

2. *Về án phí:* Chị Hà Thị T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007663, ngày 28/4/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị T và anh D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Yên Dưỡng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hán Hưởng**